

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SA THẦY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH
V/v hướng dẫn thực hiện
nhiệm vụ ứng dụng công
nghệ thông tin, chuyển đổi
số và thống kê giáo dục
năm học 2025 - 2026

Sa Thầy, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các đơn vị trường học công lập thuộc UBND xã;
- Trường Mầm non Như Ý.

Căn cứ Công văn số 1491/SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026; Ủy ban nhân dân xã triển khai nội dung như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tham mưu, triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp với điều kiện thực tế của giáo dục đào tạo tại đơn vị.

2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*” và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo¹.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

4. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối, liên thông từ Trung ương đến cơ sở và với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

5. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (*nền tảng và học*

¹Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn Quảng Ngãi; Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

6. Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

a) Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS); đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày.

b) Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm (*ví dụ: lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo*).

c) Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp, lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI.

d) Tích cực, chủ động xây dựng học liệu số (*bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học*); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Sở, Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

đ) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (*cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả*).

đ) Tập huấn, bồi dưỡng (*trực tuyến và trực tiếp*) nâng cao năng lực số, năng lực AI; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (*bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học*), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục trong và ngoài xã.

g) Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Triển khai phần mềm quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị.

b) Triển khai học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT, tập trung vào:

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (*tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>*) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (*kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học*) đối với giáo dục mầm non, phổ thông theo các quy định hiện hành; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê.

3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

a) Triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

b) Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm Nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

a) Phòng Văn hóa - Xã hội: Phân công lãnh đạo và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường công tác thể chế: Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu; đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và sở hữu dữ liệu; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật:

a) Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền bố trí đủ nguồn lực bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; đảm bảo kết nối Internet trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở ngành dữ liệu giáo dục.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

a) Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, nhân viên, người học về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

b) Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*” và Phong trào “*Bình dân học vụ số*” của ngành Giáo dục; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục (*có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trường học

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2025 - 2026 và gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 10 tháng 01 năm 2026.**

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 (bao gồm kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị) và gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 10 tháng 6 năm 2026.**

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ động hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2025 - 2026 và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và công nghệ thông tin) **trước ngày 20 tháng 01 năm 2026.**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 (bao gồm kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trường học) và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và công nghệ thông tin) **trước ngày 20 tháng 6 năm 2026.**

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Kim Dung